TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH BẢO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2021/DS-ST
Ngày 13-5-2021
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Đức Vịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Tâm

Ông Nguyễn Văn Quyết

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa*:** Ông Bùi Văn Tuân - Kiểm sát viên.

Ngày 13-5-2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 43/2020/TLST- DS ngày 01-12-2020, về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" Tho Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2021/QĐXX-ST ngày 01-3-2021 và Thông báo mở lại phiên tòa số 43/2021/TB-TA ngày 10-5-2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Ngô Văn Y; nơi cư trú: Thôn 7, xã GB, huyện VB, thành phố Hải Phòng, có mặt;

- *Đồng bị đơn:* Vợ chồng ông Lâm Văn S, bà Đoàn Thị Th; cùng trú tại: Thôn 7, xã GB, huyện VB, thành phố Hải Phòng, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tho đơn khởi kiện đề ngày 10-11-2020, tại bản tự khai, phiên hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn là ông Ngô Văn Y trình bày:

Ngày 10-11-2011, ông có cho vợ chồng ông Lâm Văn S, bà Đoàn Thị Th vay số tiền 85.000.000 (Tám mươi lăm triệu) đồng về để phát triển kinh tế gia đình và không tính lãi suất, hai bên có viết giấy vay tiền, có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Giang Biên, trong đó nêu rõ mỗi tháng ông S, bà Th phải trả cho ông mỗi lần 5.000.000 (Năm triệu) đồng cho đến khi trả hết số tiền vay kể từ ngày 10-11-2011. Tuy nhiên, sau khi nhận được số tiền vay, vợ chồng ông S, bà Th đã không thực hiện đúng như đã cam kết Tho giấy vay tiền, không trả cho ông được đồng nào. Vì vậy, để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, ông đề nghị Tòa án buộc vợ chồng ông Lâm Văn S, bà Đoàn Thị Th phải trả ông số tiền vay là 85.000.000 (Tám mươi lăm triệu) đồng. Về số tiền lãi, ông không Y cầu ông S, bà Th phải thanh toán.

Tại bản tự khai, phiên hòa giải và tại phiên tòa đồng bị đơn là ông Lâm Văn S và bà Đoàn Thị Th thống nhất trình bày: Trước năm 2011, bà Th và ông Y có vào phường họ với nhau. Đến tháng 11 năm 2011, ông Y là người lấy phường cuối cùng. Do bà Th không trả được tiền phường ông Y nên các bên thống nhất tính cả gốc và lãi của phường là 85.000.000đ (Tám mươi lăm triệu đồng) và viết giấy vay nợ với nội dung xác nhận vợ chồng bà vay của ông Y 85.000.000 (Tám mươi lăm triệu) đồng để ông Y yên tâm, không đòi vợ chồng bà nữa. Ba tháng đầu tiên kể từ tháng 11/2011, vợ chồng bà đã trả được ông Y số tiền 14.000.000đ (Mười bốn triệu đồng), trong đó đưa cho ông Y 10.000.000 đồng, đưa cho vợ ông Y 4.000.000 đồng. Tuy nhiên, do hai bên lúc đó còn thân tình nên không viết giấy tờ gì thể hiện việc trả nợ, bà cũng không có tài liệu gì chứng minh việc bà đã trả được ông Y 14.000.000 đồng. Đến tháng thứ tư thì vợ chồng bà không trả được nữa. Sau đó, ông Y cùng hai con của ông Y đã đến nhà bà bắt nợ gồm 01 tủ đông kem, 01 máy giặt và hàng hóa với tổng số tiền khoảng 35.000.000 (Ba mươi lăm triệu) đồng. Khi đó, do hai bên vẫn còn thân tình và ông Ngượi là anh vợ ông Y có đến xin lỗi nên bà không trình bày với chính quyền địa phương về việc ông Y bắt nợ tài sản. Ngoài ông Ngượi ra còn có một số người dân chứng kiến là bà Phạm Thị Khen, ông Vũ Văn Tuân, ông Phạm Văn Đợi, ông Phạm Văn Du đều ở cụm 7, thôn Lác, xã GB, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Tủ đông lạnh và máy giặt bà mua về để bán hàng nhưng không nhớ giá trị khi mua, không nhớ mua tại cửa hàng nào, không nhớ nhãn hiệu loại gì, bà cũng không nhớ trong tủ có những loại hàng hóa gì mà chỉ nhớ là có bia, mì chính, đường, hiện bà cũng không giữ giấy tờ gì về những tài sản này. Do đó, đối trừ với số nợ 85.000.000 đồng của ông Y nên vợ chồng bà chỉ còn nợ ông Y 36.000.000 đồng (ba mươi sáu triệu đồng). Nay ông Y khởi kiện vợ chồng ông không đồng ý vì thực chất số tiền 85.000.000 đồng là tiền gốc và tiền lãi phường cộng lại, vợ chồng bà chỉ đồng ý trả ông Y 10.000.000 đồng tiền gốc, còn 26.000.000 đồng là tiền lãi phường vợ chồng bà không đồng ý trả ông Y.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của những người làm chứng là ông Phạm Văn Ng, bà Phạm Thị Kh, ông Vũ Văn T, ông Phạm Văn Đ, ông Phạm Văn D. Tuy nhiên những ngày này đều trình bày không biết việc vay nợ giữa ông Ngô Văn Y với vợ chồng bà Đoàn Thị Th và ông Lâm Văn S, họ cũng không trực tiếp chứng kiến việc ông Ngô Văn Y đến gia đình bà Đoàn Thị Th bắt nợ là tủ đông kem và máy giặt mà chỉ nghe thấy như vậy và cùng không biết thời gian cụ thể là khi nào.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn và đồng bị đơn là bà Đoàn Thị Th đều chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình Tho quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; ông Lâm văn S không chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình Tho quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dù: Căn cứ vào các điều 463; 466; 469 và Điều 688 của Bộ luật Dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần Y cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc đồng bị đơn là vợ chồng ông Lâm Văn S và bà Đoàn Thị Th phải trả cho nguyên đơn là ông Ngô Văn Y, tổng số tiền là 75.000.000 (Bẩy mươi lăm triệu) đồng và lãi phát sinh Tho mức lãi suất quy định tính từ ngày 14-5-2021 cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản nợ trên. Nguyên đơn và bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm Tho quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Đồng bị đơn là ông Lâm Văn S, bà Đoàn Thị Th đều cư trú tại xã GB, huyện VB, thành phố Hải Phòng, quan hệ tranh chấp là Hợp đồng vay tài sản (vay tiền), mục đích vay là phát triển kinh tế gia đình. Do đó, căn cứ vào khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là vụ án dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo.

[2] Về việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn và đồng bị đơn là bà Đoàn Thị Th đã chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình Tho quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn là ông Lâm Văn S không chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình Tho quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự như vắng mặt tại phiên hòa giải và vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất. Tuy nhiên, vi phạm này không làm ảnh hưởng tới kết quả giải quyết vụ án.

- Về nội dung vụ án:

[3] Căn cứ vào lời khai của đương sự, các tài liệu chứng cứ do đương sự cung cấp, các tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập được và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định: Ngày 10-11-2011, giữa ông Ngô Văn Y và vợ chồng ông Lâm Văn S, bà Đoàn Thị Th có thỏa thuận việc vay nợ với tổng số tiền vay là 85.000.000 (tám mươi lăm triệu) đồng, mục đích vay là để phát triển kinh tế gia đình, không có lãi suất, hình thức trả nợ: Mỗi lần 5.000.000 (Năm triệu) đồng kể từ ngày 10-11-2011 cho đến khi trả hết số tiền vay. Sự thỏa thuận này có sự xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Giang Biên, đã thể hiện ý chí tự nguyện của các bên, nội dung thỏa thuận phù hợp với quy định tại Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự. Do đó, hợp đồng vay tài sản (vay tiền) giữa ông Ngô Văn Y với vợ chồng ông Lâm Văn S, bà Đoàn Thị Th là có hiệu lực pháp luật và làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên.

[5] Thực hiện hợp đồng vay tài sản nêu trên vợ chồng ông S bà Th cho rằng 03 tháng đầu tiên kể từ tháng 11/2011, vợ chồng bà đã trả được ông Y số tiền 14.000.000 đồng (trong đó đưa cho ông Y 10.000.000 đồng, đưa cho vợ ông Y 4.000.000 đồng), đến tháng thứ tư thì vợ chồng bà không trả được nữa. Sau đó, ông Y cùng hai con của ông Y đã đến nhà bà bắt nợ gồm 01 tủ đông kem, 01 máy giặt và hàng hóa với tổng số tiền 35.000.000 đồng; còn ông Y thì cho rằng sau khi vay tiền vợ chồng ông S, bà Th chưa trả được đồng nào và ông cũng không bắt nợ 01 tủ kem và 01 máy giặt để trừ vào số nợ 85.000.000 đồng như vợ chồng ông S, bà Th trình bày, việc ông lấy tủ kem và máy giặt là do vợ chồng ông S bà Th thỏa thuận với ông về việc trả tiền phường trước khi vay số tiền 85.000.000 đồng, lúc đó giá trị của máy giặt, tủ kem các bên thỏa thuận là 10.000.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã Y cầu vợ chồng ông S bà Th cung cấp các tài liệu chứng cứ chứng minh việc vợ chồng bà Th đã trả được cho ông Y số tiền 14.000.000 đồng, cũng như cung cấp các tài liệu chứng cứ chứng minh việc ông Y đã đến bắt nợ 01 tủ đông kem, 01 máy giặt cùng hàng hóa trị giá 35.000.000 đồng nhưng vợ chồng ông S, bà Th không cung cấp được chứng cứ gì và cũng không có căn cứ gì để chứng minh việc vợ chồng đã trả được cho ông Y số tiền 14.000.000 đồng; Tòa án cũng đã tiến hành lấy lời khai của những người làm chứng mà bà Th cung cấp nhưng những người làm chứng đều đều khẳng định không biết việc vay nợ giữa vợ chồng bà Th với ông Ngô Văn Yên, cũng không trực tiếp chứng việc ông Y đến bắt nợ mà chỉ nghe thấy. Do đó, vợ chống bà Th và ông S cho rằng đã trả được cho ông Y tổng số tiền 49.000.000 đồng (bao gồm 35.000.000 đồng tiền 01 tủ đông kem, 01 máy giặt, hàng hóa và số tiền 14.000.000 đồng mà bà Th trả 02 tháng đầu cho ông Y) không được chấp nhận. Còn ông Y cũng không có căn cứ gì chứng minh việc ông lấy 01 máy giặt và 01 tủ đông kem trị giá 10.000.000 đồng là để trừ vào tiền phường nên 01 máy giặt, 01 tủ đông kem giá trị là 10.000.000 đồng được tính cho vợ chồng bà Th và ông S để trả vào số tiền nợ 85.000.000 đồng. Do

đó, chấp nhận một phần Y cầu khởi kiện của ông Y và buộc vợ chồng ông S, bà Th phải trả cho ông Y tổng số tiền nợ 75.000.000 (Bảy mươi lăm triệu) đồng.

[6] Về lãi suất: Tại phiên tòa nguyên đơn không Y cầu bị đơn phải trả tiền lãi nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về án phí: Do Y cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận một phần nên nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm phần không được chấp nhận; đồng bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm phần được chấp nhận Tho quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 266 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 463; 466; 469 và Điều 688 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 6; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Xử:

1. Chấp nhận một phần Y cầu khởi kiện của ông Ngô Văn Y.

2. Buộc vợ chồng ông Lâm Văn S và bà Đoàn Thị Th phải trả cho ông Ngô Văn Y tổng số tiền là 75.000.000 đồng (Bảy mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày tiếp Tho của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 14-5-2021) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án Tho mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí:

- Ông Ngô Văn Y phải chịu 500.000 (Năm trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.100.000 đồng tại biên lai số 0017425 ngày 26-11-2020, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo. Hoàn trả lại cho ông Y số tiền 1.600.000 (Một triệu sáu trăm nghìn) đồng.

- Vợ chồng ông Lâm Văn S và bà Đoàn Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.750.000 (Ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Ông Ngô Văn Y và vợ chồng ông Lâm Văn S, bà Đoàn Thị Th có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành Tho quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền Y cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án Tho quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện Tho quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Bảo;
- Các đương sự;
- Lưu: Hành chính tư pháp, hồ sơ vụ án**.**

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Đức Vịnh